TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Chiên;

2. Bà Trần Thị Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu *tham gia phiên tòa:* Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Gì A D**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985, tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Bản T, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Gì Cang D (đã chết) và bà Giàng Thị S; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 05; Bị cáo có vợ là Má Thị D, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 07/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Chị Sùng Thị D, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản X, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ X, phương Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

Những người làm chứng:

Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1981, địa chỉ: Bản L, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

Chị Nghiêm Thu T, sinh năm 1988, địa chỉ: B, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 26/8/2019, Gì A D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Thaco, biển kiểm soát 25C-010.39, loại xe tải (tự đổ), tải trọng 4500kg chở 228 bao phân, loại bón kali và phân bón urê, mỗi bao đều có trọng lượng 50kg, tổng khối lượng là 11400kg đi từ cửa hàng của chị Nghiêm Thị Thu T tại khu vực chợ San Thàng, thành phố Lai Châu đi qua địa phận huyện Phong Thổ để đến xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi gần đến km 18 + 900m, quốc lộ 4D, thuộc địa phận bản Lản Nhì Thàng, xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là đoạn đường cua về phía bên trái, tính theo chiều xe của D đang đi, D điều khiển xe lấn sang làn đường của phương tiện đi ngược chiều khoảng 40-45cm so với vạch kẻ phân chia làn đường. Lúc này, D điều khiển xe ở số 3, tốc độ khoảng 30-40 km/giờ. Sau khi đã đi hết đoạn đường cua bên trái, D nhìn thấy anh Hảng A T, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản Xì Miền Khan, xã Nùng Nàng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave RSX, màu xanh, biển kiểm soát 25U1-2668 đi ngược chiều với D. Do bất ngờ và đang đi lấn sang làn đường bên trái, D tiếp tục điều khiển xe ô tô đánh lái sang bên trái đường, mục đích để tránh gây tai nạn với anh Tủa. Sau khi D đánh lái xong, xe máy do anh Tủa điều khiển và xe ô tô do D điều khiển đâm vào nhau tại vị trí cản trước của xe ô tô, đầu anh Tủa đập vào vị trí mặt nạ đầu của xe ô tô. Cùng lúc này, D đạp chân phanh xe ô tô làm cho xe ô tô kéo rê chiếc xe máy theo hướng chếch về phái bên trái theo chiều đi của xe ô tô, còn anh Tủa bị hất bật lại, văng ra khỏi xe. Sau khi tai nạn xảy ra, D dừng xe và kéo anh Tủa ra lề đường để kiểm tra, sơ cứu. Sau đó, anh Tủa được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu nhưng đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, anh Tủa tử vong. Chiếc xe máy do anh Tủa điều khiển bị hư hỏng nặng, xe ô tô do D điều khiển bị hư hỏng nhẹ.

Hiện trường xảy ra tai nạn tại km 18 + 900m, thuộc quốc lộ 4D, địa phận bản Lản Nhì Thàng, xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, là đoạn đường hai chiều, có hai làn đường ngược chiều nằm ngoài khu đông dân cư, có vạch kẻ rời ở giữa phân chia làn đường, vạch kẻ rời màu vàng, dài 1m, rộng 0,15m. Bề mặt đường được trải bằng nhựa đường, có độ rộng là 5,43m; lề đường phải, tính theo hướng từ huyện Phong thổ đi thành phố Lai Châu, rộng 1,15m, là đoạn đường bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, không có chướng ngại vật trên đường, mặt đường nhẵn, phẳng, khô ráo. Lấy mép đường phải theo hướng Phong Thổ đi thành phố Lai Châu làm chuẩn, điểm mốc cố định được xác định là cột mốc có ký hiệu H9/18 nằm ngoài lề đường bên phải.

Lấy mép đường trái theo hướng thành phố Lai Châu đi Phong Thổ làm chuẩn để khám nghiệm hiện trường. Hiện trường để lại 01 xe mô tô nhãn hiệu

Wave RSX, màu xanh, biển kiểm soát 25U1-2668; 01 xe ô tô nhãn hiệu Thaco, biển kiểm soát 25C-010.39, loại xe tải (tự đổ), tải trọng 4500kg chở 228 bao phân bón; 03 vết cày; 01 vết phanh ở làn đường phải, theo hướng từ Phong Thổ đi thành phố Lai Châu.

Vết cày số 1 có chiều hướng hình thành theo hướng từ thành phố Lai Châu đi Phong Thổ chếch sang mép đường chuẩn, có độ dài là 3,83m, độ sâu không xác định. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 3m, cách mốc cố định 6,17m. Cuối vết cày là giá để chân sau bên phải theo hướng người lái xe mô tô tỳ trên mặt đường, cách mép đường chuẩn là 1,7m. Từ đầu vết cày đến mép vạch kẻ rời bên trái mép đường chuẩn là 0,18m theo hướng từ Phong Thổ đi thành phố Lai Châu.

Vết cày số 2 hình thành song song với vết cày số 1, có chiều hướng hình thành giống vết cày số 1. Đầu vết cày hình thành ở ngay sát mép vạch kẻ rời phân chia làn đường bên phải (hướng thành phố Lai Châu đi Phong Thổ), cách mép đường chuẩn 2,7m. Khoảng cách từ đầu vết cày số 1 đến đầu vết cày số 2 là 0,22m, cách vết cày số 3 là 0,99m, cách mốc cố định là 6,21m. Vết cày có chiều dài 3,6m, độ sâu không xác định. Cuối vết cày là điểm tỳ giá để chân trước bên phải xe mô tô theo hướng người lái trên mặt đường, cách mép đường chuẩn 1,46m.

Vết cày số 3 hình thành song song với vết cày số 1 và vết cày số 2, có chiều hướng hình thành giống vết cày số 1 và vết cày số 2. Độ dài vết cày là 2,15m, độ sâu không xác định. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1,92m, cách đầu vết cày số 2 là 0,95m, cách mốc cố định 5,1m. Điểm cuối vết cày là điểm tỳ mặt vành lốp trước xe mô tô trên mặt đường, cách mép đường chuẩn 0,88m.

Vết phanh hình thành song song với các vết cày số 1, 2, 3. Chiều hướng hình thành theo hướng từ thành phố Lai Châu đi Phong Thổ, độ dài 3,3m, rộng 0,22m. Đầu vết phanh là điểm tiếp xúc mặt lốp sau bên trái trên mặt đường, cách mép đường chuẩn 1,53m, cách mốc cố định 5,95m. Điểm cuối vết phanh là điểm tiếp xúc mặt lốp trước bên lái trên mặt đường, cách mép đường chuẩn 0,72m, cách vết cày số 1 là 1,05m, cách vết cày số 3 là 0,2m.

Vị trí xe mô tô nằm đổ ngang bên làn đường phải theo hướng người lái, đầu xe hướng vào lề đường phải, bị phần gầm đầu xe ô tô chèn đè. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 1,13m, cách mốc cố định là 2,7m. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 1,83m, cách mốc cố định là 3,18m. Xe bị hư hỏng nặng.

Vị trí xe ô tô đổ ở gần giữa đường, đầu xe chếch vào lề đường phải theo hướng từ Phong Thổ đi thành phố Lai Châu, phần gầm buồng lái chèn đè lên xe mô tô, tâm trục bánh trước bên lái cách mép đường chuẩn là 0,72m, cách mốc cố định là 2,68m, tâm trục bánh sau bên lái cách mép đường chuẩn là 1,53m, cách mốc cố định là 5,95m. Mặt nạ đầu xe bẹp méo, ốp nhựa, lưới tản nhiệt bung hở, cản trước xe tại vị trí gắn biển kiểm soát trước cong vênh, đèn chiếu sương mù bên lái bị vỡ nứt.

Bản kết luận pháp y số 41/BKL, ngày 25/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu đã kết luận nguyên nhân chết của anh Hảng A T: Chấn thương sọ não kín, dập tổ chức não, gãy xương ức, gãy xương sườn dẫn đến tử vong.

Qua kết quả định giá tài sản xác định được giá trị các bộ phân hư hỏng của xe mô tô trước khi xảy ra tại nạn, bao gồm cả chi phí tiền công lắp đặt là 3.230.000 đồng (Ba triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, xác định được chiếc xe ô tô là của anh Nguyễn Quang H cho anh Nguyễn Ngọc G thuê. Anh Giầu đã giao xe cho bị cáo D, là người lái xe thuê cho anh Giầu, để D điều khiển xe, chở hàng đi giao cho khách. Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ vật chứng cho các chủ sở hữu tài sản hợp pháp. Bị cáo D đã bồi thường, hỗ trợ cho gia đình nạn nhân số tiền 163.000.000 đồng, gồm tiền mai táng phí và tiền bồi thường thiệt hại. Bị hại đã được nhận đủ số tiền, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS, ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Gì A D về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Gì A D phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 47, 60 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Gì A D từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Gì A D đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo, những người làm chứng đã khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 26/8/2019, tại km 18 + 900m, quốc lộ 4D, thuộc địa phận bản Lản Nhì Thàng, xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Gì A D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Thaco, biển kiểm soát 25C-010.39, loại xe tải, tải trọng 4500kg chở 228 bao phân bón có tổng khối lượng là 11400kg đi theo hướng từ thành phố Lai Châu đi Phong Thổ. D đã điều khiển xe ở số 3, đi lấn sang làn đường của phương tiện đi ngược chiều khoảng 40-45cm so với vạch kẻ phân chia làn đường, tốc độ khoảng 30-40 km/giờ và gây tai nạn với xe mô đi ngược chiều do Hảng A T điều khiển. Hậu quả làm anh Tủa bị thương nặng dẫn đến tử vong và chiếc xe máy bị hư hỏng nặng.

Bị cáo Dì A D đã có giấy phép lái xe hạng C nhưng khi tham gia giao thông, bị cáo đã điều khiển xe ô tô chở vượt quá tải trọng 6.900kg và đi lấn sang làn đường của xe đi ngược chiều gây ra tai nạn với xe mô tô đi ngược chiều, vi phạm các quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 28 của Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết 01 người và thiệt hại về tài sản là 3.230.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của người tham gia giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn giao thông. Bị cáo nhận thức được rõ cần chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về an toàn giao thông khi điều khiển xe tham gia giao thông nhưng bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh, gây ra tai nạn đáng tiếc mà pháp luật quy định bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi vi phạm pháp luật xảy ra là do bị cáo đã quá chủ quan khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, thiệt hại xảy ra là không mong muốn. Sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã nhanh chóng tìm cách sơ cứu người bị hại, sau đó đưa đi cứu chữa tại bệnh viện. Sau khi bị hại tử vong, bị cáo đã hỗ trợ gia đình bị hại về mai táng phí và bồi thường thiệt hại.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và các tình tiết của vụ án. Bị hại sau khi đã được nhận số tiền hỗ trợ và bồi thường thiệt hại là 163.000.000 không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra các bên đã thỏa thuận thống nhất về các nghĩa vụ dân sự và không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị hại đã được nhận tiền bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cần áp dụng hình phạt đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu xanh, biển kiểm soát 25U1-2668; 01 xe ô tô nhãn hiệu Thaco, biển kiểm soát 25C-010.39, loại xe tải (tự đổ), tải trọng 4500kg, 228 bao phân bón đều đã được cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữ hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 47, 50 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Gì A D** phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Gì A D: 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sùng Phài, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Gì A D cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Gì A D thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án theo quy định tại Điều 99 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQ CSĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã Sùng Phài, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo PL của bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh